

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/LĐ - ST

Ngày: 10/01/2024

*V/v: Tranh chấp về bảo hiểm  
xã hội.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Ông Đỗ Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST - LĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Tạ Thị L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 6, xã Tđ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

**Bị đơn:** **Bh tỉnh Phú Thọ**

Địa chỉ: Đường Nt, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân L - Chức vụ Giám đốc Bh tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc T, sinh năm 1974

Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý thu – sổ, thẻ

Theo văn bản ủy quyền số: 155/2023/QĐ-UQ ngày 04/5/2023 của Bh tỉnh Phú Thọ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**1. Công ty TNHH D**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

**2. Chị Nguyễn Thị H**, năm 1993

Địa chỉ: Khu 6, xã Tx, huyện L, tỉnh Phú Thọ

*(Chị L, ông T, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Tạ Thị L trình bày:*

Tháng 11/2009, em họ chị L là chị Nguyễn Thị H do chưa đủ tuổi nên mượn hồ sơ xin việc mang tên chị là Tạ Thị L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D.

Khi ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D, chị H đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định với số sổ bảo hiểm TA80001920 mang tên Tạ Thị L. Chị H làm việc tại Công ty TNHH D từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 thì thôi việc. Trong thời gian từ tháng ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009, bản thân chị L đang làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam và cũng được Công ty TNHH Y Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm 2510013283. Nay chị L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết buộc Bh tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của chị từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại số sổ bảo hiểm TA80001920 mang tên Tạ Thị L. Chị L nhất trí với số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bh tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Lưu Quốc T – Trưởng phòng quản lý thu – sổ, thẻ Bh tỉnh Phú Thọ trình bày tại bản tự khai ngày 25/12/2023:*

Qua quá trình rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, Bh tỉnh Phú Thọ phát hiện trường hợp chị Tạ Thị L, sinh năm 1990 ở Khu 6, xã Tđ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có hai số sổ bảo hiểm xã hội:

Số sổ 1: TA80001920 cấp tại Công ty TNHH D

Số sổ 2: 2510013283 cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam

Và chị L có thời gian đóng trùng bảo hiểm từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009.

Nay chị L đề nghị Tòa án buộc Bh tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng của sổ bảo hiểm số TA80001920 đứng tên chị Tạ Thị L cấp tại Công ty TNHH D từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 vì theo chị L trình bày là tháng 11/2009, em họ chị L là chị Nguyễn Thị H do chưa đủ tuổi lao động đã mượn của chị L 01 bộ hồ sơ sơ yếu lý lịch mang tên chị Tạ Thị L để xin việc tại Công ty TNHH D. Trong thời gian chị H làm việc dưới tên chị L tại Công ty TNHH D thì chị L đang làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Công ty TNHH D đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị H theo sổ bảo hiểm đứng tên chị L từ tháng 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động sẽ gửi hồ sơ, danh sách đóng BHXH của Công ty đến Cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động

Điều này đã dẫn đến việc chị L có 02 số sổ bảo hiểm xã hội tại 02 công ty khác nhau tại cùng một thời điểm.

Quan điểm của BHXH tỉnh Phú Thọ về yêu cầu của chị Tạ Thị L như sau: BHXH tỉnh Phú Thọ nhất trí thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH TA80001920 cấp tại Công ty TNHH D từ ngày 01/11/2009 đến

ngày 30/11/2009 với tổng số tiền là: 171.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một nghìn đồng*) và trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền trên.

*Công ty TNHH D đã không còn trên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia theo xác nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ.*

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Nguyễn Thị H trình bày tại bản tự khai ngày 25/12/2023:*

Tháng 11/2009, do chưa đủ tuổi lao động nên chị H có mượn 01 bộ hồ sơ xin việc của chị Tạ Thị L là chị họ để xin làm việc tại Công ty TNHH D. Công ty có kí hợp đồng lao động với tôi dưới tên Tạ Thị L. Sau khi ký hợp đồng, công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị H theo sổ bảo hiểm TA80001920 đứng tên chị L. Khi chị H đang làm việc tại Công ty TNHH D thì chị L làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Công ty đóng bảo hiểm cho chị H dưới tên chị L từ 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 thì chị H thôi việc. Do đó chị L có thời gian đóng trùng bảo hiểm từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009. Chị H không còn giữ bảo sao hợp đồng lao động đã ký với Công ty D.

Nay chị L đề nghị Bh tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của sổ bảo hiểm số TA80001920 đứng tên chị L, chị H nhất trí với đề nghị của chị L, đề nghị Tòa án buộc Bh tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng của sổ TA80001920 đứng tên chị L từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại Công ty D. Chị H nhất trí với sự tính toán của Bh tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên quan điểm như bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án.

#### **Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:**

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 2 Luật Bhnăm 2006; Điều 122, 132, 137, 389 Bộ luật dân sự 2005, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị L.

Buộc Bh tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng Bh của chị Tạ Thị L từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại Công ty TNHH D tại sổ sổ bảo hiểm TA80001920 với tổng số tiền 171.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một nghìn đồng*) để trả cho chị Nguyễn Thị H.

2.Về án phí: Chị Tạ Thị L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm và không yêu cầu Bh tỉnh Phú Thọ phải chịu án phí sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Tạ Thị L nên được chấp nhận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Tạ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V buộc Bh tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của chị từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại Công ty TNHH D tại số sổ bảo hiểm TA80001920 mang tên Tạ Thị L. Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị L là tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

[1.2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho các đương sự. Nguyên đơn chị Tạ Thị L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Chị Nguyễn Thị H và đại diện theo ủy quyền của BHXH tỉnh Phú Thọ ông Lưu Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đều có lời khai thể hiện quan điểm của mình nên căn cứ vào khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Tạ Thị L về việc yêu cầu Bh tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của chị từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại Công ty TNHH D tại số sổ bảo hiểm TA80001920 mang tên Tạ Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ lời khai của chị Tạ Thị L, chị Nguyễn Thị H thì thời điểm từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009, người thực tế làm việc tại công ty TNHH D là chị Nguyễn Thị H nhưng Công ty D lại đóng BHXH cho chị Tạ Thị L. Thực tế từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009, chị Tạ Thị L đang làm việc tại Công ty TNHH Yakjn và cũng được Công ty đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 2510013283. Chính việc này dẫn đến hệ quả là chị Tạ Thị L có khoảng thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại số sổ bảo hiểm TA80001920 mang tên Tạ Thị L.

Hiện nay, Công ty TNHH D đã không còn hoạt động, chị L, chị H và Bh tỉnh Phú Thọ không lưu giữ hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH D và chị H nhưng căn cứ Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, thời điểm chị H lấy tên của chị L để làm việc tại Công ty TNHH D giữa hai bên phải có hợp đồng lao động thì Công ty TNHH D mới làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho chị L (thực tế là chị H). Mặt khác cùng thời điểm ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009, chị L đang làm việc tại Công ty Yakjin, chị L khẳng định chưa bao giờ làm việc tại Công ty D vì thế có căn cứ xác định người thực tế giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại công ty TNHH D từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 không phải là chị Tạ Thị L mà là chị Nguyễn Thị H. Do đó hợp đồng lao động giao kết giữa chị Tạ Thị L và Công ty TNHH D từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 vô hiệu do có sự lừa dối vì không đúng chủ thể giao kết hợp đồng. Hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu là chị Tạ Thị L có khoảng thời gian bị đóng trùng BHXH từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại số sổ bảo hiểm TA80001920 mang tên Tạ Thị L. Việc đóng trùng BHXH ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tạ Thị L khi tham gia bảo hiểm xã hội nên cần chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị L về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại sổ sổ bảo hiểm TA80001920 mang tên Tạ Thị L.

Đối với số tiền thoái thu 171.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một nghìn đồng*), các bên đương sự đều nhất trí sự tính toán của bảo hiểm xã hội nên cần trả cho chị Nguyễn Thị H.

[3] Về án phí: Chị Tạ Thị L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm và không yêu cầu Bh tỉnh Phú Thọ phải chịu án phí sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Tạ Thị L nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 30 Luật lao động năm 1994, Điều 2 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 122, 132, 137, 389 Bộ luật dân sự 2005, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị L.

2. Buộc Bh tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Tạ Thị L tại Công ty TNHH D từ ngày 01/11/2009 đến ngày 30/11/2009 tại sổ sổ bảo hiểm TA80001920 mang tên Tạ Thị L với số tiền là: 171.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một nghìn đồng*), trả cho chị Nguyễn Thị H.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị L tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005615 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường) nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THA DS TP. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Cẩm Vân**

